

Số: 191 /QĐ-THPT NTBD

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện công khai thường niên đối với cơ sở giáo dục phổ thông của Trường THPT Nguyễn Trãi- Ba Đình

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên năm học 2024-2025; thông tin về cơ sở vật chất, tài liệu học tập sử dụng chung, thông tin về chất lượng giáo dục thực tế năm học 2023-2024, và kết quả tài chính năm 2024 của Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên năm học 2024-2025; thông tin về cơ sở vật chất, tài liệu học tập sử dụng chung, thông tin về chất lượng giáo dục thực tế năm học 2023-2024 và kết quả tài chính năm 2024 của Trường THPT Nguyễn Trãi- Ba Đình

(Kèm theo báo cáo thường niên năm 2025)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ phận tài vụ;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2025

(Kèm theo QĐ số 191/QĐ-THPT ngày 11/06/2025)

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình công khai các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi – Ba Đình

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ trụ sở chính: 50 Nam Cao, phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Email: c3nguyentrai@hanoiedu.vn

Cổng thông tin điện tử: <https://thptnguyentrai-badinh.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Loại hình cơ sở giáo dục: công lập

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: Xây dựng trường học An toàn - Hạnh phúc - Chất lượng; môi trường giáo dục thân thiện, cởi mở, ứng xử văn minh.

- Tầm nhìn: Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn 2025-2030; đứng trong top 15 trường THPT có điểm tuyển sinh vào lớp 10 cao nhất của thành phố Hà Nội; đứng top 20 trường THPT có kết quả thi tốt nghiệp THPT cao nhất của thành phố Hà Nội giai đoạn 2030-2035.

- Triết lý: Giáo dục, đào tạo học sinh - chủ nhân tương lai của đất nước là những con người: Giàu lòng nhân ái, có tri thức, có bản lĩnh, có khát vọng.

- Giá trị cốt lõi: Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình hướng đến giá trị: Trường học Hạnh phúc - Chất lượng - Chuyên nghiệp - Hiện đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Ba Đình - Hà Nội là một trong những trường được thành lập sớm nhất ở Hà Nội theo Nghị định tái thành lập Trường Trung học Nguyễn Trãi - Hà Nội của Thủ hiến Bắc Việt (Ngày 24 - 8 - 1950) (Le 24 Aout 1950).



Trải qua những bước thăng trầm gắn liền với lịch sử đất nước, lịch sử Thủ đô, các thế hệ thầy và trò trường THPT Nguyễn Trãi luôn vượt lên những khó khăn, gian khổ, thử thách, tự khẳng định mình qua từng giai đoạn phát triển, với nhiều địa điểm và tên gọi khác nhau.

Sau khi được tái thành lập, trường khai giảng năm học mới vào ngày 4 - 10 - 1950 tại số 26 Hàng Bài (Trường Trung học cơ sở Trung Vương ngày nay) có 1023 học sinh là nam sinh với 23 lớp, 39 thầy cô giáo do Thầy Đào Văn Trinh là Hiệu trưởng đầu tiên.

Từ năm 1954 đến năm 1964 Trường ở hai địa điểm: Số 67 phố Cửa Bắc và số 10 phố Thụy Khuê (học buổi chiều tại trường trung học phổ thông Chu Văn An)

Năm học 1964 - 1965, trường chuyển về địa chỉ số 4 phố Giang Văn Minh - Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội

Từ tháng 9 năm 2010 đến nay, trường được chuyển về địa chỉ số 50 phố Nam Cao, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội, địa điểm thứ 5 trong quá trình xây dựng và phát triển của trường

Qua hơn 60 khóa, nhà trường đã đào tạo khoảng hơn 30.000 học sinh. Nhiều học sinh đã trưởng thành từ mái trường này, trở thành những giáo sư tiến sĩ, nhà doanh nghiệp quản lí kinh tế, nhà thơ, nghệ sĩ và những người lao động bình dị đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó có các cán bộ chủ chốt của Đảng và nhà nước trên các lĩnh vực: Nguyên Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư Trần Xuân Giá - học sinh năm 1954; Nhạc sĩ Phó Đức Phương; Nghệ sĩ nhân dân, nguyên Thứ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin Nguyễn Trung Kiên; Đại biểu quốc hội nguyên phó chủ nhiệm ủy ban văn hóa giáo dục thanh thiếu niên nhi đồng của Quốc hội Giáo sư tiến sĩ Nguyễn Minh Thuyết, học sinh khóa 1962 - 1965; Đại biểu quốc hội, nhà sử học Dương Trung Quốc; Nhà sử học Lê Văn Lan,... Cựu học sinh khóa 1973 - 1976 Phạm Bình Minh hiện là Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Trần Bình Minh... Các thế hệ giáo viên của trường dù trong thời điểm nào, hoàn cảnh nào cũng luôn khẳng định trình độ năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì học sinh với lối sống mẫu mực, tiêu biểu như thầy giáo dạy văn, nhà phê bình văn học, nhà giáo ưu tú Nguyễn Văn Tâm... Thầy và trò nhà trường qua nhiều thế hệ đã đóng góp công sức viết lên truyền thống của nhà trường, đó là "Truyền thống yêu nước, sống nhân ái, học giỏi, văn minh".

Ghi nhận những thành tích đã đạt được, nhà trường đã được nhà nước trao tặng:

- Huân chương lao động hạng Ba nhân dịp kỉ niệm 40 năm thành lập trường năm 1991.
- Huân chương lao động hạng nhì nhân dịp kỉ niệm 50 năm thành lập trường năm 1999.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1998.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2007 - 2008.
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội năm học 2006 - 2007, 2007 - 2008, 2008 - 2009, 2011 - 2012,...

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Phương Lan

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 50 Nam Cao, phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 0912375640

Địa chỉ email: phuonglannguyen009@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập:

Quyết định thành lập trường: Nghị định của Bộ trưởng bộ Giáo dục quốc gia Vũ Đình Hòe ngày 16/10/1945

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 242/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận Hội đồng trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình nhiệm kì 2025-2030;

Danh sách thành viên Hội đồng trường bao gồm:

- | | |
|-----------------------------|--|
| - Bà: Nguyễn Thị Phương Lan | - Bí thư đảng ủy - Hiệu trưởng |
| - Bà: Nguyễn Thị Nhã | - Chủ tịch Công đoàn |
| - Ông: Nguyễn Vũ Linh | - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh |
| - Ông: Nguyễn Đức Trọng | - Đại diện tổ Xã hội |
| - Ông: Nguyễn Như Tùng | - Phó Trưởng phòng GDĐT quận Ba Đình |
| - Ông: Đỗ Văn Quân | - Đại diện tổ Hóa - Sinh |
| - Bà: Nguyễn Thị Thu | - Đại diện tổ Văn |
| - Ông: Hoàng Gia Cường | - Đại diện tổ Toán |
| - Bà Nguyễn Thị Hiên | - Đại diện tổ Ngoại ngữ - Thể dục - GDQPAN |
| - Ông Nguyễn Văn Huy | - Đại diện tổ Lý - Tin - Công nghệ |
| - Bà: Nguyễn Minh Ngọc | - Đại diện tổ Tổ Văn phòng |
| - Ông: Nguyễn Chí Cường | - Trưởng ban đại diện Cha mẹ học sinh |
| - Em: Hồ Minh Hà | - Đại diện học sinh |

Quyết định số 242/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận bà Nguyễn Thị Phương Lan giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình nhiệm kì 2025-2030;

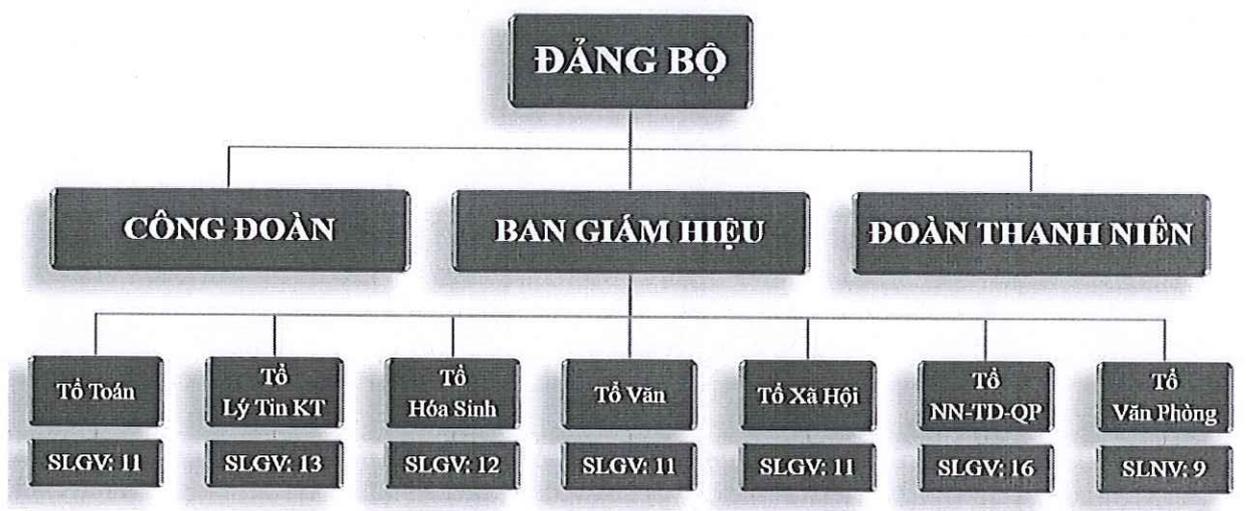
c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

Quyết định số 1616/QĐ-SDGĐT ngày 04/07/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Phương Lan giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình nhiệm kì 05 năm kể từ ngày 08/07/2024.

Quyết định số 3876/QĐ-SDGĐT ngày 11/07/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Trãi – Ba Đình .

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI – BA ĐÌNH



8. Các văn bản khác:

- Quy chế dân chủ, Kế hoạch của nhà trường, Nghị quyết hội đồng trường, Phân công nhiệm vụ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản.

II. THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và NV	83	2	42	34	2	1	2	51	22	0	81	2	0	0
I	Giáo viên Trong đó số GV dạy môn:	71	1	41	29	0	0	0	51	20	0	69	2	0	0
1	Ngữ Văn	11	0	6	5	0	0	0	10	1	0	11	0	0	0
2	Toán học	11	0	9	2	0	0	0	9	2	0	11	0	0	0
3	Ngoại ngữ	9	0	5	4	0	0	0	8	1	0	9	0	0	0
4	Thể dục	4	0	0	4	0	0	0	2	2	0	4	0	0	0
5	GDQP-AN	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0	2	0	0	0
6	Lịch Sử	4	0	2	2	0	0	0	3	1	0	4	0	0	0

7	Địa lý	4	0	3	1	0	0	0	3	1	0	4	0	0	0
8	GDCD	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0
9	Vật Lý	7	0	5	2	0	0	0	5	2	0	7	0	0	0
10	Hóa học	6	0	6	0	0	0	0	3	3	0	6	0	0	0
11	Sinh học	3	1	1	1	0	0	0	1	2	0	3	0	0	0
12	Công nghệ (KTCN +KTNN)	2	0	1	1	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0
13	Tin học	4	0	2	2	0	0	0	2	2	0	4	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	2	1	1	0	0	0	0	0	2	0	2	0		
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
III	Nhân viên	10	0	0	5	2	1	2							
1	NV văn thư	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0				
2	NV kế toán	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0				
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
4	Nhân viên y tế	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0				
5	Nhân viên thư viện	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0				
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
7	NV hỗ trợ giáo dục người KT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0				
9	NV phục vụ	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0				
10	NV bảo vệ	4	0	0	1	1	0	2	0	0	0				

III. THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	45	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	45	1.28
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	5	0.234
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	02	
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-

8	Bình quân học sinh/lớp	42	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	18955	9.84
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	6027	3.13
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2470	1.28
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	450	0.234
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	200	0.104
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	770	0.42
5	Diện tích phòng khác (phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống)(m ²)	60	0.31
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	4	
2	Khối lớp 11	4	
3	Khối lớp 12	4	
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	0	
5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	104	Số học sinh/bộ 18

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	Số lượng	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	50	
5	Thiết bị khác...	2	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	X		X		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 32/2020/QĐ-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường hoàn thành cuối năm 2024, kế hoạch cải tiến sau đánh giá

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của trường cuối năm 2025, kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và hàng năm.

V. THÔNG TIN VỀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin có liên quan: Thực hiện đúng theo quy định.

2. Kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm đầy đủ.

3. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

4. Các chương trình hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

VI. THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỰC TẾ NĂM HỌC 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1858	632	604	622	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	(98.92%)	(99.05%)	(98.84%)	(98.87%)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	(1.03%)	(0.95%)	(1.16%)	(0.97%)	
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	(0.05%)	(0%)	(0%)	(0.16%)	
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
II	Số học sinh chia theo học lực	1858	632	604	622	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	(80.25%)	(77.06%)	(78.81%)	(84.89%)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	(19.05%)	(21.99%)	(20.69%)	(14.47%)	
3	Trung bình(đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	(0.59%)	(0.95%)	(0.17%)	(0.64%)	
4	Yếu (Chưa đạt)(tỷ lệ so với tổng số)	(0.11%)	(%)	(0.33%)	(%)	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	

III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	99.95%	100%	99.83%	100%	
a	Học sinh xuất sắc(tỷ lệ so với tổng số)	(10.44%)	(5.02%)	(5.42%)	(%)	
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	(73.3%)	(22.87%)	(22.01%)	(28.42%)	
c	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	(14.47%)	%	%	(14.47%)	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)		0	2	0	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	(0.05%)	0	(0.17%)	0	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	30/18	10/10	20/07	0/1	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi HS giỏi					
1	Cấp cụm	126	65	61	0	
2	Cấp tỉnh/thành phố	4			4	
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp năm học 2023-2024	622			622	
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp năm học 2023-2024	622			622	
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số) năm học 2023-2024	100%			100%	
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	294/328			294/328	
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	8			8	

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm 2024

a) Các khoản thu:

- Thu phí, lệ phí : Không phát sinh
- Đặt hàng NSNN – chi thường xuyên: 14.082.248.000 đồng
- + Ngân sách đặt hàng cả năm: 14.049.365.000 đồng
- + Cấp bù học phí theo nghị định 81/2021/NĐ- CP: 32.883.000 đồng
- NSNN- Chi không thường xuyên: 663.696.000 đồng
- + Kinh phí mua sắm ngoài định mức: 601.760.000 đồng
- + Kinh phí khắc phục bão số 3: 42.136.000 đồng
- + Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập : 19.800.000 đồng
- Thu Học phí: 4.167.765.891 đồng (Số dư năm 2023 chuyển sang : 1,125,851,891 đồng)

- Thu dạy thêm, học thêm : 979.522.346 đồng (Số dư năm 2023 chuyển sang: 20.500.722 đồng)

- Tiền do cơ quan Bảo hiểm cấp (BHXH, BHYT...): 67.752.675 đồng

b) Các khoản chi:

- Từ Nguồn đặt hàng NSNN:

+ Tiền lương, tiền công, các khoản đóng góp, chi phí chuyên môn nghiệp vụ: 14.048.233.100 đồng.

+ Chi khác: 34.014.900 đồng

+ Hỗ trợ chi phí học tập : 19.800.000 đồng

+ Mua sắm thiết bị học tập tối thiểu : 601.760.000 đồng

+ Khắc phục hậu quả bão số 3: 42.136.000 đồng

- Từ Học phí:

+ Tiền lương, tiền công, các khoản đóng góp, chi phí chuyên môn nghiệp vụ: 2.296.814.449 đồng

+ Chi các cơ sở vật chất và dịch vụ: 1.326.923.282 đồng

+ Chi khác: 44.028.160 đồng

+ Trích lập quỹ : 500.000.000 đồng

- Từ dạy thêm học thêm :

+ Chi phí chuyên môn nghiệp vụ: 813.353.168 đồng

+ Chi các cơ sở vật chất và dịch vụ: 146.928.298 đồng

+ Chi khác: 19.240.880 đồng

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Học kỳ II năm học 2023-2024:

+ Về chế độ miễn giảm học phí: nhà trường miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2023-2024 cho các em học sinh như sau

Miễn cho 16 em là đối tượng : 04 học sinh con thương bệnh binh, 12 học sinh khuyết tật;

+ Về trợ cấp: Nhà trường đã hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2023-2024 cho 12 em học sinh khuyết tật.

- Học kỳ I năm học 2024-2025

+ Về chế độ miễn giảm học phí: nhà trường miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho các em học sinh như sau

Miễn cho 20 học sinh khuyết tật, 03 học sinh là con thương bệnh binh;

+ Về trợ cấp: Nhà trường đã hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2024-2025 cho 20 học sinh khuyết tật.

- Học kỳ II năm học 2024-2025

+ Về chế độ miễn giảm học phí: Nhà trường miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2024-2025 cho các em học sinh như sau

Miễn cho 20 học sinh khuyết tật, 03 học sinh là con thương bệnh binh;

+ Về trợ cấp: Nhà trường đã hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2024-2025 cho 20 học sinh khuyết tật.

3. Số dư các quỹ theo quy định (Tính đến 31/12/2024)

- Quỹ dạy thêm, học thêm: 3.022.376 đồng

- Quỹ các quỹ đã trích lập: 641.364.360 đồng
- + Quỹ phúc lợi: 168.665.386 đồng
- + Quỹ Khen thưởng : 114.184.252 đồng
- + Quỹ BSTN: 10.017.870 đồng
- + Quỹ PTSN: 348.496.852 đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Cấp cụm tổ chức: Tham gia đầy đủ các hoạt động, nội dung theo kế hoạch do Cụm Ba đình – Tây Hồ tổ chức và đạt nhiều thành tích .
- + Hội thi giáo viên dạy giỏi: Đạt giải ba môn Toán, giải nhì môn Sinh- Công nghệ và môn tiếng Anh.
- + Thi HSG lớp 10+11 cấp cụm Ba Đình – Tây Hồ :11 giải nhất, 24 giải nhì, 39 giải ba, 58 giải khuyến khích.
- Thi Khoa học kỹ thuật đạt giải Ba cấp Thành phố
- Đội tuyển bóng rổ nam của trường giành huy chương bạc Cúp Ziaja 2025 – Giải giao hữu Bóng rổ giữa Học sinh Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi dã ngoại tham quan thực tế, giáo dục truyền thống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh , tổ chức tư vấn tâm sinh lý và hành vi lứa tuổi , tổ chức các hoạt động giao lưu, tọa đàm nhân các ngày Lễ, ngày kỉ niệm .
- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa nhà trường với các lực lượng xã hội (chính quyền, các Ban ngành đoàn thể địa phương và cha mẹ học sinh...)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Thị Phương Lan